



Building a better  
working world

Ernst & Young Vietnam Limited  
28th Floor, Bitexco Financial Tower  
2 Hai Trieu Street, District 1  
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 8 3824 5252  
Fax: +84 8 3824 5250  
ey.com

Số tham chiếu: 60825713/17793138 /LR-HN

## BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Quốc Cường – Gia Lai

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Quốc Cường – Gia Lai (“Công ty”) và các công ty con (sau đây được gọi chung là “Tập đoàn”) được trình bày từ trang 4 đến trang 43 bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày, và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra báo cáo kết quả công tác soát xét về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này dựa trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 910 - Công tác soát xét báo cáo tài chính. Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công tác soát xét để có sự đảm bảo vừa phải về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có còn các sai sót trọng yếu hay không. Công tác soát xét chủ yếu bao gồm việc trao đổi với nhân sự của Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích đối với những thông tin tài chính. Do đó, công tác soát xét cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Dựa trên cơ sở công tác soát xét, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Lê Vũ Trường  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1588-2013-004-1

Nguyễn Thanh Sang  
Kiểm toán viên  
Giấy CNĐKHN kiểm toán  
Số: 1541-2013-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 28 tháng 8 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ  
cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2015	Cho kỳ kế toán sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2014
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.1	105.431.092.549	238.019.915.471
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	25.1	(1.695.750.000)	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		103.735.342.549	238.019.915.471
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	26	(91.055.459.978)	(227.659.633.266)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		12.679.882.571	10.360.282.205
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	25.2	2.173.385.036	827.800.522
22	7. Chi phí tài chính	27	(7.575.506.423)	(8.373.589.282)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		(7.208.343.988)	(10.125.841.636)
25	8. Chi phí bán hàng		(61.326.995)	(1.453.368.705)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	28	(5.503.333.006)	(7.572.933.067)
30	10. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		1.713.101.183	(6.211.808.327)
31	11. Thu nhập khác	29	3.585.792.706	1.043.328.805
32	12. Chi phí khác	29	(561.867.908)	(621.548.155)
40	13. Lợi nhuận khác	29	3.023.924.798	421.780.650
50	14. Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế		4.737.025.981	(5.790.027.677)
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(307.339.685)	-
52	16. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	30.2	183.562.028	9.341.515.170
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		4.613.248.324	3.551.487.493
61	18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		4.485.304.250	3.845.676.991
62	19. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát		127.944.074	(294.189.498)
70	20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24.4		30
71	21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	24.4		28

Nguyễn Thị Kim Dung  
Người lập

Nguyễn Đa Thời  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Như Loan  
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 8 năm 2015